

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

VŨ HẠNH NGÂN

TRUYỀN THÔNG VỀ VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ EM
TRÊN BÁO CHÍ VIỆT NAM

Chuyên ngành: Báo chí học

Mã số: 62 32 01 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

Hà Nội - 2023

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS. Đinh Thị Thúy Hằng

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

L luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia
chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân
văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

vào hồi giờ ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố ngày 19/12/2019, Việt Nam có 24,7 triệu trẻ em, chiếm tới hơn $\frac{1}{4}$ dân số. Trẻ em chính là tài sản quý giá nhất của gia đình, là tương lai của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng phát biểu về vai trò của trẻ em: “Ngày nay, các cháu là nhi đồng. Ngày sau, các cháu là người chủ của nước nhà, của thế giới”. Sự phát triển của trẻ em có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của dân tộc và công cuộc xây dựng đất nước.

Có thể nói, công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em ngày càng được xã hội quan tâm và gặt hái được những tiến bộ đáng khích lệ. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn để tất cả trẻ em đều được hưởng đầy đủ các quyền của mình. Tình trạng vi phạm quyền trẻ em, đặc biệt là các hiện tượng bạo hành trẻ còn xảy ra ở nhiều nơi. Rõ ràng, bạo hành trẻ em đã trở thành một vấn đề thời sự cấp bách. Để ngăn chặn tình trạng này cần có sự chung tay của cả cộng đồng, trong đó, không thể thiếu được vai trò quan trọng của báo chí trong việc truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em.

Thời gian qua, báo chí đã tích cực phát hiện, đưa ra ánh sáng nhiều hành vi, vụ việc bạo hành trẻ em; đã cung cấp kiến thức và giáo dục công chúng nhằm nâng cao nhận thức xã hội, tăng cường thúc đẩy các biện pháp bảo vệ trẻ em và phòng ngừa bạo hành trẻ em trong cuộc sống. Báo chí còn tích cực kêu gọi, cổ vũ, tạo động lực cho các cá nhân, tổ chức quan tâm tới quyền trẻ em; tham gia phản biện và tác động đến các chính sách chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực ấy, báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em cũng phải đối mặt với rất nhiều thách thức. Đó là những thách thức về trách nhiệm của báo chí khi xử lý

thông tin về các trường hợp bạo hành, về nghiệp vụ người làm báo, về đạo đức người làm báo khi truyền thông về bạo hành trẻ em. Ngoài ra, báo chí hiện đại còn phải đối mặt với sự cạnh tranh và áp lực từ các phương tiện truyền thông khác. Với khả năng tiếp cận thông tin nhanh chóng của mạng internet và sự phổ biến của các mạng xã hội, báo chí phải nỗ lực để duy trì sự chú ý và tạo khác biệt trong các hoạt động truyền thông về vấn đề này.

Việc tìm hiểu thực trạng báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em sẽ giúp cho giới nghiên cứu báo chí hiểu rõ hơn, sâu hơn vấn đề để tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí. Vấn đề bạo hành trẻ em là vấn đề có sức ảnh hưởng lớn trong xã hội, nhưng trong nghiên cứu báo chí truyền thông thì nó lại là vấn đề chuyên biệt, vấn đề “ngách”, chưa được nhiều học giả xem xét thấu đáo. Nghiên cứu báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em gắn với nghiên cứu cách thức truyền thông về trẻ em, một nhóm đối tượng khác hẳn những nhóm đối tượng khác, chắc chắn sẽ có nhiều điều lý thú, bổ ích.

Chính vì vậy, đối với NCS, nghiên cứu hoạt động báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em có ý nghĩa thời sự nóng bỏng. Đó cũng là lý do NCS lựa chọn “Truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu luận án của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án đặt mục đích nghiên cứu thực trạng truyền thông của báo chí Việt Nam về vấn đề bạo hành trẻ em, trên cơ sở hệ thống hóa lý luận vai trò của báo chí trong hoạt động truyền thông về vấn đề này, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng truyền thông về bạo hành trẻ em trên báo chí.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Thứ nhất, hệ thống hóa, phân tích, luận giải những vấn đề lý luận liên quan đến truyền thông và báo chí chuyên biệt về trẻ em làm cơ sở triển khai đề tài nghiên cứu.

Thứ hai, tổng hợp các nguồn tư liệu và báo cáo của các bên liên quan để khái quát vấn đề bạo hành trẻ em tại Việt Nam hiện nay từ góc độ tiếp cận liên ngành (luật pháp, văn hóa và xã hội).

Thứ ba, khảo sát, phân tích thực trạng truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí Việt Nam; đánh giá thành công, hạn chế và chỉ ra nguyên nhân của những thành công, hạn chế trong quá trình báo chí truyền thông về bạo hành trẻ em.

Thứ tư, tìm hiểu quan điểm của chủ thể truyền thông (bao gồm các nhà quản lý cơ quan báo chí, phóng viên, biên tập viên) và các chuyên gia về hoạt động báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em tại Việt Nam hiện nay.

Thứ năm, đề xuất giải pháp, khuyến nghị để nâng cao chất lượng truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là thực trạng báo chí Việt Nam truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên các phương diện nội dung, hình thức, cách thức ở các kênh gồm báo in và báo mạng điện tử.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong khuôn khổ của luận án này, chúng tôi xin giới hạn chỉ tập trung nghiên cứu thực trạng truyền thông, thông điệp truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí Việt Nam.

Luận án nghiên cứu nhóm báo chí viết về trẻ em mà đối tượng thụ hưởng sản phẩm truyền thông là người lớn. NCS tiến hành khảo sát thực trạng truyền thông về bạo hành trẻ em trên ba báo mạng (vnexpress.net, vietnamnet.vn, dantri.com.vn) và ba báo in (Nhân dân, Lao động, Tuổi trẻ) trong khoảng thời gian từ 1/1/2018 đến 31/12/2021.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi thứ nhất: Vấn đề bạo hành trẻ em ở Việt Nam đã và đang diễn ra với mức độ nghiêm trọng như thế nào?

Câu hỏi thứ hai: Các chủ đề chính của báo chí khi truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em là gì?

Câu hỏi thứ ba: Hình thức của các tác phẩm báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em được thể hiện ra sao?

Câu hỏi thứ tư: Những cách thức đóng khung phổ biến của báo chí khi truyền thông về các vụ việc trẻ em bị bạo hành?

Câu hỏi thứ năm: Quan điểm của giới báo chí (bao gồm các nhà quản lý, phóng viên, biên tập viên) và các chuyên gia có liên quan đối với hoạt động truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em tại Việt Nam hiện nay như thế nào?

5. Giả thuyết nghiên cứu

Luận án đề xuất các giả thuyết nghiên cứu sau:

Giả thuyết thứ nhất: Mặc dù Việt Nam đã xây dựng được hành lang pháp lý và có nhiều nỗ lực trong công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em nhưng tình trạng bạo hành trẻ em vẫn tiếp tục gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp.

Giả thuyết thứ hai: Báo chí đưa tin nhanh nhạy, kịp thời, đầy đủ về vấn đề bạo hành trẻ em; tuy nhiên, báo chí có xu hướng tập trung vào các vụ việc điển hình, thiên về thông tin vụ việc hơn là truyền

thông chính sách và giải pháp.

Giả thuyết thứ ba: Các tác phẩm báo chí về vấn đề bạo hành trẻ em có hình thức trình bày đa dạng nhưng còn thiên lệch trong lựa chọn thể loại, thậm chí sử dụng các hình ảnh mang tính bạo lực, tiết lộ đời tư cá nhân...

Giả thuyết thứ tư: Cách thức báo chí truyền thông về các vụ việc bạo hành trẻ em còn tồn tại nhiều bất cập, có tình trạng mô tả vụ việc theo kiểu “đóng khung tình tiết”, đóng khung hình ảnh các nhân vật có liên quan...

Giả thuyết thứ năm: Đội ngũ quản lý, phóng viên, biên tập viên báo chí và các đối tượng có liên quan (chuyên gia, cán bộ truyền thông của các tổ chức chính trị - xã hội) đều nhận thức được vai trò quan trọng của báo chí trong hoạt động truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em. Tuy nhiên, có sự chênh lệch nhất định giữa nhận thức và hành động, quan điểm chỉ đạo và cách thức thực hiện.

6. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cơ sở lý luận

Hoạt động truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí được nghiên cứu dựa trên nền tảng kết hợp các lý thuyết phổ biến trong lĩnh vực truyền thông và truyền thông liên ngành.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

NCS sử dụng các phương pháp nghiên cứu phân tích nội dung, phỏng vấn sâu, nghiên cứu tài liệu thứ cấp.

7. Đóng góp mới của luận án

Luận án là một trong những công trình đầu tiên trong lĩnh vực báo chí học nghiên cứu báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em một cách có tính hệ thống, toàn diện, tiếp cận từ góc độ liên ngành. Luận án lựa chọn, sắp xếp, trình bày, hệ thống hóa những vấn đề lí

luận trong nghiên cứu truyền thông về bạo hành trẻ em theo một trình tự hợp lí, logic, khoa học, phù hợp với nội dung nghiên cứu. Các số liệu, dữ liệu trong khảo sát thực trạng truyền thông về bạo hành trẻ em là những số liệu nghiên cứu mới nhất, góp phần làm sáng tỏ những nhận định, những giả thuyết khi nghiên cứu truyền thông về bạo hành trẻ em trên báo chí Việt Nam. Các đề xuất, kiến nghị được rút ra chủ yếu là trên những dữ liệu, thông tin mà NCS thu thập, phân tích được trong quá trình nghiên cứu độc lập của mình.

8. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn

8.1. Ý nghĩa lý luận của luận án

Luận án góp phần làm phong phú hơn những đóng góp về mặt lí luận trong nghiên cứu truyền thông về một vấn đề chuyên biệt, cụ thể ở đây là truyền thông về bạo hành trẻ em trên báo chí Việt Nam. Luận án xác nhận sự cần thiết của nghiên cứu báo chí truyền thông theo hướng liên ngành, về một đối tượng chuyên biệt, tiếp cận dựa trên cơ sở quyền con người – một hướng chưa có nhiều tác giả Việt Nam theo đuổi.

8.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Kết quả của luận án sẽ góp phần giải quyết một vấn đề thực tiễn cấp bách đặt ra trong đời sống xã hội ở nước ta. Luận án là tài liệu bổ ích cho các nhà quản lý, các cơ quan báo chí, đội ngũ phóng viên, nhà báo, chuyên viên truyền thông, các cá nhân và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em. Luận án cũng là một tài liệu tham khảo cho các cơ sở đào tạo, các học giả, những người giảng dạy, nghiên cứu và học viên theo học các ngành có liên quan...

9. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được cấu trúc gồm bốn chương.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các nghiên cứu về vai trò, nguyên lý, cơ chế hoạt động của truyền thông, truyền thông đại chúng và báo chí

Ở đây, tác giả luận án tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về vai trò, cơ chế hoạt động của truyền thông và truyền thông chuyên biệt về trẻ em. Có những nghiên cứu đáng chú ý của các tác giả sau: Dennis McQuail (1994), Armand Mattelart and Michèle Mattelart (1998), Servaes, J. (1999), Werner Severin và James Tankard (2001), Claudia Mast (2004), George Rodman (2006), Thomas A. Bauer (2015), Tạ Ngọc Tấn (2001), Trần Hữu Quang (2006), Đinh Thị Thúy Hằng (2008), Nguyễn Văn Dũng (2011), Nguyễn Văn Dũng (chủ biên) và Đỗ Thị Thu Hằng (2012), Nguyễn Thành Lợi (2014), Nguyễn Trí Nhiệm (2015),...

1.2. Các nghiên cứu đa ngành, liên ngành về vấn đề bạo hành trẻ em

Tại tiểu mục này các nghiên cứu đa ngành, liên ngành về vấn đề bạo hành trẻ em được giới thiệu. Đó là những nghiên cứu về bạo hành trẻ em dưới góc độ xã hội học, luật pháp, văn hóa... Có thể kể tới một số nghiên cứu thu hút sự quan tâm đông đảo giới học giả của các tác giả sau: Margie Peden, Kayode Oyegbite, Joan Ozanne-Smith, Adnan A Hyder, Christine Branche, AKM Fazlur Rahman, Frederick Rivara and Kidist Bartolomeos (2008), Lorraine Radford, Susana Corral, Christine Bradley, Helen Fisher, Claire Bassett, Nick Howat và Stephan Collishaw (2011), Jacky Tan Chin Gee, John M Elliott, Cuthbert Teo Eng Swee (2016), Eva Maria Annerbäck, Carl Göran Svedin và Örjan Dahlström (2018), Phan Thị Lan Phương, Trần Thị Thanh Thanh (2018), Tăng Thị Thu Trang (2016), Nguyễn Thị Thúy Hạnh (2021)...

1.3. Các nghiên cứu báo chí chuyên biệt về trẻ em và vấn đề bạo hành trẻ em

Báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em là vấn đề mang tính thời sự. Các học giả nghiên cứu về báo chí truyền thông về vấn đề trẻ em tìm thấy sự cần thiết phải nghiên cứu sâu về vấn đề mang tính chuyên biệt này vì trẻ em là đối tượng có những đặc điểm tâm sinh lí riêng; trẻ em là đối tượng được luật pháp bảo vệ với những quyền đặc biệt và vì thế cách tiếp cận trong các bài viết trên báo chí về vấn đề bạo hành trẻ em cũng tuân theo những quy định đặc thù. Các nghiên cứu ở phần này đã phản ánh thực tế đó. Có thể liệt kê một số tác giả cần tham khảo trong và ngoài nước như sau: Anura Goonasekera biên soạn (2001), Helena Thorfinn, (2003), Jeffrey Jensen Arnett (2007), Robert Lonne và Nigel Parton (2014), UNESCO (2021), Mai Quỳnh Nam (1999, 2005), Nguyễn Văn Dũng (2001, 2004, 2007, 2011), Nguyễn Ngọc Oanh (2009, 2014), Nguyễn Thị Minh Nhâm (2015), Phạm Hương Trà (2016) , Phạm Thị Hải Hà (2016), Lê Văn Bằng (2019), Nguyễn Thị Trường Giang (2020), Trần Bá Dung (2022)...

1.4. Đánh giá về các công trình nghiên cứu có liên quan và những nội dung cần tập trung nghiên cứu

1.4.1. Đánh giá chung

Trong phần tổng quan tài liệu nghiên cứu NCS đã sắp xếp các tài liệu theo ba nhóm. Các nhóm tài liệu trên cung cấp một khối lượng lớn thông tin hàn lâm về lý luận báo chí truyền thông, về đặc điểm tâm sinh lí trẻ em, về thực trạng nạn bạo hành trẻ em, về các hướng nghiên cứu trong truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí. Các thông tin đó định hướng, gợi ý và là cơ sở để NCS triển khai đề tài nghiên cứu của mình.

1.4.2. Những nội dung cần tập trung nghiên cứu

Trước tiên cần thiết tìm hiểu cơ sở lý thuyết thực tiễn của vấn đề để nghiên cứu đề tài “Truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí Việt Nam”. Tiếp theo trên cơ sở tiến hành khảo sát thực trạng báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em cần tập trung tìm ra những ưu điểm, nhược điểm trong hoạt động truyền thông. Trên cơ sở đánh giá tổng quan việc truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em của báo chí Việt Nam cần tập trung tìm hiểu nội dung, hình thức, cách thức truyền thông nhằm đề xuất những giải pháp và khuyến nghị để nâng cao chất lượng truyền thông của báo chí về vấn đề bạo hành trẻ em.

Tiểu kết chương 1

NCS nhận thấy các tài liệu liên quan tới đề tài có thể xếp vào các nhóm sau: (1) Nhóm các công trình nghiên cứu về vai trò, nguyên lý, cơ chế hoạt động của truyền thông và truyền thông đại chúng và báo chí; (2) Nhóm các công trình nghiên cứu đa ngành, liên ngành về vấn đề bạo hành trẻ em; (3) Nhóm các công trình nghiên cứu báo chí chuyên biệt về trẻ em và vấn đề bạo hành trẻ em.

Qua tổng quan NCS thu hoạch nhiều điều bổ ích. Tài liệu tổng quan cung cấp một kho dữ liệu khổng lồ cho nghiên cứu, giúp định hướng đúng đắn trong nghiên cứu vấn đề bạo hành trẻ em. Tài liệu tổng quan cũng cho thấy số lượng các nghiên cứu báo chí chuyên biệt về trẻ em còn ít, và về bạo hành trẻ em lại càng ít hơn. Điều đó khuyến khích, thôi thúc NCS mạnh dạn tìm hiểu và lựa chọn vấn đề truyền thông về bạo hành trẻ em trên báo chí Việt Nam để nghiên cứu.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA TRUYỀN THÔNG VỀ VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ EM TRÊN BÁO CHÍ

2.1. Hệ thống khái niệm liên quan đến đề tài

Ở tiêu mục 2.1, một loạt các khái niệm quan trọng liên quan tới đề tài đã được làm rõ. Đó là các khái niệm chủ chốt, gắn chặt với các vấn đề nghiên cứu trong đề tài. Các khái niệm đó là: “Truyền thông”, “Báo chí”, “Trẻ em”, “Bạo hành và bạo hành trẻ em”, “Truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí”.

2.2. Các lý thuyết truyền thông làm cơ sở cho nghiên cứu

Luận án sử dụng các lý thuyết: Lý thuyết thông tin của Lasswell và Shannon - Weaver, Lý thuyết thiết lập chương trình nghị sự, Lý thuyết đồng khung làm cơ sở lý luận chủ yếu để nghiên cứu vấn đề.

2.3. Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về vấn đề bạo hành trẻ em

2.3.1. Quan điểm của Đảng về vấn đề bạo hành trẻ em và vai trò, trách nhiệm của báo chí trong công tác truyền thông về bạo hành trẻ em

Quan điểm rõ ràng, xuyên suốt, mang tính chiến lược của Đảng là chăm sóc bảo vệ trẻ em là chăm lo cho nguồn lực tương lai của đất nước. Báo chí có vai trò, trách nhiệm to lớn trong công tác truyền thông về chăm sóc, bảo vệ trẻ em nói chung và về bạo hành trẻ em nói riêng.

2.3.2. Hệ thống chính sách pháp luật của Nhà nước về trẻ em và vấn đề bạo hành trẻ em

Đường lối, chủ trương của Đảng về trẻ em và bảo vệ trẻ em đã được cụ thể hóa bằng một loạt các chính sách trong các văn bản pháp luật về bảo vệ trẻ em nói chung và về phòng, chống bạo hành trẻ em nói riêng.

2.4. Khái quát vấn đề bạo hành trẻ em ở Việt Nam hiện nay

Trẻ em là đối tượng đặc biệt, có những đặc điểm tâm sinh lí

riêng, còn yếu ớt về thể chất và non nớt về tinh thần. Chính vì thế trẻ em được pháp luật bảo vệ đặc biệt.

Có thể nhận xét khái quát là bạo hành trẻ em ở Việt Nam hiện nay vẫn có xu hướng gia tăng cả về số lượng lẫn mức độ nghiêm trọng.

Nhận thức về vấn đề bạo hành trẻ em trong xã hội Việt Nam cũng khá khác biệt, đa dạng. Sự khác biệt đó có nguyên nhân từ nhận thức, hiểu biết luật pháp, từ bối cảnh văn hóa, xã hội...

2.5. Phương pháp tiếp cận và tiêu chí đánh giá hoạt động truyền thông của báo chí về vấn đề bạo hành trẻ em

2.5.1. Tiếp cận dựa trên quyền con người trong báo chí khi truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em

Trong truyền thông về bạo hành trẻ em phương pháp tiếp cận đóng vai trò quan trọng. Nếu phóng viên có cách nhìn, cách tiếp cận theo hướng “theo nhu cầu” thì rất có thể sẽ bỏ sót nhiều hành vi bạo hành trẻ em. Vì vậy tiếp cận theo quyền con người trong truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em là hướng tiếp cận văn minh, tiên bộ, phù hợp với qui định quốc tế.

2.5.2. Tiêu chí đánh giá hoạt động truyền thông của báo chí về vấn đề bạo hành trẻ em

Chất lượng truyền thông phụ thuộc chính vào các yếu tố: nguồn phát, thông điệp, kênh, đối tượng tiếp nhận. Luận án giới hạn nghiên cứu thực trạng truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí, tập trung vào thông điệp truyền thông. Các thông điệp truyền thông được xem xét, đánh giá từ góc độ nội dung, hình thức và cách thức biểu hiện, dựa trên nguyên tắc tiếp cận về quyền con người và các quy tắc đạo đức nghề nghiệp báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em.

2.5.3. Các quy tắc đạo đức nghề nghiệp của nhà báo khi truyền

thông về vấn đề bạo hành trẻ em

Luật pháp không thể bao phủ hết mọi khía cạnh, mọi vấn đề. Khi truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em các phóng viên cần tuân thủ các quy tắc đạo đức của người làm báo. Cần có cách nhìn nhân văn, tôn trọng, yêu thương con người, tôn trọng, yêu thương trẻ em, tránh xâm hại trẻ lần thứ hai.

Tiểu kết chương 2

Trong luận án, “Lý thuyết thông tin của Lasswell và Shannon – Weaver”, “Lý thuyết thiết lập chương trình nghị sự”, “Lý thuyết đóng khung” được coi là cơ sở lý luận chủ yếu để nghiên cứu vấn đề. Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về vấn đề chăm sóc và bảo vệ trẻ em, thực trạng vấn đề bạo hành trẻ em ở nước ta hiện nay cũng góp phần định hướng cho các nghiên cứu truyền thông về bạo hành trẻ em trên báo chí. Hướng tiếp cận chủ yếu trong truyền thông về bạo hành trẻ em trên báo chí là hướng dựa trên quyền con người và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức truyền thông. Nghiên cứu thực trạng báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em cần dựa vào cơ sở lý luận thực tiễn trên, theo hướng tiếp cận dựa vào quyền con người và tuân thủ đạo đức người làm báo về vấn đề bạo hành trẻ em.

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG TRUYỀN THÔNG VỀ VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ EM TRÊN BÁO CHÍ VIỆT NAM

3.1. Vài nét về các báo trong diện khảo sát

NCS đã giới thiệu tổng quan 3 tờ báo in (Nhân dân, Lao động, Tuổi trẻ) và 3 trang báo mạng điện tử (vnexpress.net, vietnamnet.vn, dantri.com.vn).

3.2. Số lượng, tần suất các tác phẩm báo chí về vấn đề bạo hành trẻ em

Về số lượng và tần suất tin bài được đăng tải, kết quả nghiên cứu cho thấy, trong giai đoạn 2018-2021, có 3134 tác phẩm báo chí được đăng tải có chủ đề chính là vấn đề bạo hành trẻ em. Lượng tin bài khai thác đề tài bạo hành trẻ em trên báo mạng điện tử vượt trội hơn so với báo in. Số lượng tin bài ở 3 tờ báo mạng lần lượt là: vnexpress.net (916 bài), dantri.com.vn (877 bài) và vietnamnet.vn (791 bài). Tổng số tác phẩm của 03 tờ báo mạng là 2584 bài. Trong khi đó, số lượng tin bài ở 3 tờ báo in lần lượt là: Tuổi trẻ (324 bài), Nhân dân (164 bài) và thấp nhất là báo Lao động (63 bài). Tổng số tác phẩm của 3 tờ báo in là 550 bài. Các báo thường đưa tin nhiều hơn vào một số thời điểm đặc biệt hay có các vụ bạo hành nghiêm trọng xảy ra. Năm 2019 là năm có số lượng tin bài về bạo hành trẻ em cao hơn hẳn so với 3 năm còn lại.

3.3. Nội dung báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em

3.3.1. Chính sách phòng, chống bạo hành trẻ em

Kết quả khảo sát cho thấy có 335 bài trong tổng số 3134 tác phẩm báo chí (chiếm 10,7%) đề cập tới chính sách phòng, chống bạo hành trẻ em. Về các khâu của chính sách, tỉ lệ các bài đề cập đến việc thực thi chính sách chiếm cao nhất (59,4%), tiếp đến là việc công bố, ban hành chính sách (34,9%) và thảo luận, góp ý xây dựng/sửa đổi/bổ sung/cập nhật chính sách (23,9%). Ngoài ra, có 6,0% bài viết trong 335 bài đề cập đến khâu khác của chu trình chính sách như hoạch định hay đánh giá.

3.3.2. Các vụ việc bạo hành trẻ em cụ thể

Theo kết quả khảo sát thì có 2454 tin bài (chiếm 78,3% trong tổng số 3134 bài) đề cập đến các vụ việc bạo hành trẻ em cụ thể. Đa phần các tác phẩm đăng tải viết về 1 vụ việc bạo hành trẻ em cụ thể và

đề cập đến các hành vi, vụ việc diễn ra tại Việt Nam. Với những vụ việc bạo hành trẻ em diễn ra ở Việt Nam, có đến 94,5% bài viết có đề cập đến tên địa phương và nhiều bài viết có thông tin cụ thể về địa chỉ của nạn nhân, của người gây bạo hành trẻ em, nơi xảy ra vụ việc, nơi giải quyết vụ việc...

Trong các loại hình bạo hành trẻ em, bạo hành trong cộng đồng được báo chí đề cập nhiều nhất (37,4%), sau đó là bạo hành gia đình (29,1%), và bạo hành học đường (27,2%). Xem xét mối quan hệ của người bạo hành với trẻ em là nạn nhân của vụ việc, có 42,5% bài viết chỉ ra rằng người gây bạo hành là người quen của trẻ. Bên cạnh đó, cũng có đến 33,7% bài viết cho biết trẻ em bị bạo hành bởi chính người thân, họ hàng của các em.

Các bài viết cũng phản ánh được thực trạng của bạo hành trên cơ sở giới, theo đó, đa phần người gây ra bạo hành là nam giới (70,6%) và nạn nhân đa phần là nữ giới (62,5%). Tỷ lệ người bạo hành là nam giới hay nữ giới ở từng hình thức bạo hành trẻ em là rất khác nhau và tỷ lệ các hình thức bạo hành mà trẻ em trai và trẻ em gái phải chịu cũng có sự khác biệt.

Về tên những nhân vật liên quan đến vụ việc bạo hành trẻ em thì người gây bạo hành trẻ em được nhắc tên nhiều nhất, trong đó, có 45,2% bài viết nêu tên thật của người này, 10,0% bài nêu tên viết tắt và 0,3% bài đặt cho nhân vật này cái tên giả. Với trẻ em là nạn nhân thì việc dùng tên viết tắt chiếm nhiều hơn (26,2%), chỉ có 2,4% bài dùng tên giả. Tuy nhiên, có đến 10,2% bài viết đã tiết lộ tên thật của trẻ em bị bạo hành.

Đa phần các tin bài sử dụng hình ảnh của những nhân vật có liên quan hoặc tham gia giải quyết vụ việc. Trong đó, hai đối tượng là người gây bạo hành và trẻ em là nạn nhân được đưa nhiều nhất (39,4%

và 31,0%). Với những bài viết có đăng kèm hình ảnh trẻ em bị bạo hành, đa phần (90,8%) các bài viết có che mờ hoặc không để lộ mặt nạn nhân. Tuy nhiên, cũng có thể thấy rằng còn tới 9,2% bài viết vẫn để lộ mặt các em.

Phóng viên, nhà báo cần nhận thức được rằng việc nêu địa chỉ cụ thể, tên thật hoặc để lộ mặt của người bạo hành, trẻ em bị bạo hành hay người thân của hai nhân vật này trên báo chí là hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề báo, gây ảnh hưởng lâu dài đến tâm lý cũng như đời sống của trẻ cùng những người có liên quan.

3.3.3. Thực trạng bạo hành trẻ em và thực trạng quản lý, giám sát, phòng chống, xử lý hành vi bạo hành trẻ em

Có 690/3134 tác phẩm (22,0%) đề cập đến thực trạng bạo hành trẻ em. Trong đó, có 53,5% đề cập đến thực trạng bạo hành trẻ em ở Việt Nam nói chung, 12,2% viết về thực trạng bạo hành trẻ em ở 1 tỉnh/thành phố của Việt Nam, 3,6% ở một địa phương cấp quận/huyện hoặc thấp hơn. Mặt khác, có 15,4% viết về thực trạng bạo hành trẻ em nói chung trên thế giới và 15,2% ở một hoặc một số quốc gia nước ngoài. Sau dịch covid, báo chí có xu hướng mở rộng vấn đề, cung cấp thông tin, kiến thức về một hình thức bạo hành trẻ em “mới” - bạo hành trẻ em trên không gian mạng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 492/3134 bài (chiếm 15,7%) đề cập đến thực trạng quản lý, giám sát các hoạt động phòng, chống/xử lý/giải quyết hành vi bạo hành trẻ em của các cơ quan chức năng. Trong số đó thì có 224 bài là có phân tích, đánh giá về thực trạng quản lý, giám sát các hoạt động phòng chống, xử lý, giải quyết bạo hành trẻ em. Những phân tích, đánh giá nghiêng nhiều hơn về việc phản ánh những tồn đọng, vướng mắc, mặt trái của công tác này.

3.3.4. Các nguyên nhân và giải pháp của vấn đề bạo hành trẻ

em

Có 1063/3134 tác phẩm (33,9%) đề cập đến nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo hành trẻ em. Các nguyên nhân đa phần được cho là xuất phát từ phía người hoặc gia đình người gây bạo hành trẻ em (71,0%), tiếp đến là nguyên nhân xuất phát từ phía trẻ em hoặc gia đình có trẻ em là nạn nhân của bạo hành (38,6%). Những nguyên nhân khách quan gồm chính sách chưa chặt chẽ, cụ thể hay do sự quản lý lỏng lẻo của cơ quan chức năng chiếm tỉ lệ khiêm tốn (7,3% và 8,8%).

Có 765/3134 tin bài (24,4%) thảo luận, đề xuất những biện pháp nhằm giải quyết vấn nạn bạo hành trẻ em. Trong các giải pháp thì tăng cường sự quản lý, giám sát của cơ quan chức năng được đề cập nhiều nhất (47,6%) rồi đến tăng cường sự quan tâm của gia đình (41,3%), đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục phòng, chống bạo hành trẻ em (33,7%). Hoạt động sửa đổi chính sách, ban hành chính sách mới, ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể và tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quốc tế chiếm tỉ lệ là 24,2% và 23,5%. Ngoài ra, một số giải pháp khác như tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan, tăng cường sự quan tâm của nhà trường, xây dựng hệ thống tư vấn tâm lý học đường... cũng được đề cập trong 20,1% bài.

3.3.5. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng, chống bạo hành trẻ em

Chỉ 205/3134 tác phẩm (6,5%) có đưa thông tin về các hoạt động, chiến dịch truyền thông phòng, chống bạo hành trẻ em. Hoạt động truyền thông khá đa dạng, bao gồm truyền thông trực tiếp và truyền thông gián tiếp trên nhiều chủ đề. ở nhiều địa phương, do nhiều đơn vị triển khai thực hiện. Tuy nhiên, trẻ em là đối tượng tiếp nhận truyền thông được nhắc đến nhiều nhất, còn các nhóm công chúng

khác chiếm tỉ lệ thấp. Những kết quả kể trên đã phản ánh một thực tế rằng hoặc là các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng, chống bạo hành trẻ em trong giai đoạn khảo sát còn ít, hoặc là báo chí chưa thực sự quan tâm nên không đưa nhiều tin bài về nội dung này.

3.4. Hình thức và cách thức truyền tải thông tin về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí

3.4.1. Hình thức truyền tải thông tin về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí

Về hình thức, các tin bài được đăng tải trên nhiều chuyên trang, chuyên mục khác nhau và chủ yếu là các tác phẩm thuộc thể loại thông tấn (cụ thể: tin 46,9%; bài phản ánh 34,4%; tường thuật 4,3%, phóng sự/điều tra 1,4%, bình luận 6,4%, phỏng vấn 2,3%, xã luận 0,3%, tọa đàm trực tuyến 0,2%, thư bạn đọc/tâm sự 3,8%). Nhiều tin bài đã sử dụng hình ảnh và các yếu tố đa phương tiện như âm thanh, video clip, box thông tin, infographic, e-magazine...

3.4.2. Cách thức truyền tải thông tin về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số các tin bài trên cả 3 tờ báo in và 3 trang báo mạng đều sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, không lạm dụng thuật ngữ chuyên ngành hay tiếng lóng, tiếng địa phương. Tuy vậy, báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em ưu tiên “đóng khung theo tình tiết” hơn “đóng khung theo chủ đề”. Nhiều tác phẩm đưa tin theo lối giật gân, gây sốc hoặc chạy theo cảm xúc, kích thích sự tò mò, lòng hiếu kỳ, cảm phẫn của độc giả... Một số nhà báo vẫn chưa đề cao và tiếp cận vấn đề dựa trên quyền con người. Đôi khi, nhà báo còn sử dụng những ngôn từ chưa phù hợp, mang tính miệt thị đối với người gây bạo hành hoặc thiếu nhạy cảm đối với trẻ em. Số ít tin bài còn thể hiện định kiến và đổ lỗi cho trẻ.

3.5. Đánh giá chung

Nhìn chung, các báo đã đề cập và khai thác nhiều chủ đề khác nhau liên quan đến vấn đề này. Các nguồn tin tương đối đa dạng, phong phú và có tính xác thực cao. Đa số các tin bài đều đăng kèm ảnh và sử dụng văn phong, ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu. Tuy nhiên, tần suất thông tin không đều, chủ đề rộng nhưng chưa toàn diện và thiếu chiều sâu, nội dung và hình thức của nhiều bài viết chưa thực sự hấp dẫn. Đặc biệt, một số nhà báo còn thiếu nhạy cảm và cẩn trọng trong quá trình đưa tin, vi phạm quy định pháp luật và đạo đức nghề nghiệp, do đó gây ảnh hưởng xấu và xâm hại tới các quyền của trẻ em. Ngoài ra, các rào cản về nhận thức, tâm lý, văn hóa, xã hội của các nhóm đối tượng, sự phối hợp của các bên có liên quan cũng hạn chế chất lượng truyền thông của báo chí.

Tiểu kết chương 3

Trong chương 3, NCS đã tiến hành khảo sát 3134 tin bài có chủ đề chính viết về bạo hành trẻ em trên 3 tờ báo in (Nhân dân, Lao động, Tuổi trẻ) và 3 trang báo mạng điện tử (vnexpress.net, vietnamnet.vn, dantri.com.vn). Bằng phương pháp phân tích nội dung, NCS đã trình bày các kết quả khảo sát dựa trên các tiêu chí đánh giá được nêu ở chương 2 và tập trung làm rõ thực trạng báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em thể hiện qua các khía cạnh nội dung, hình thức, cách thức truyền tải thông điệp. Từ đó chỉ ra thành công, hạn chế và nguyên nhân thành công, hạn chế của hoạt động này.

CHƯƠNG 4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRUYỀN THÔNG CỦA BÁO CHÍ VỀ VẤN ĐỀ BẠO HÀNH TRẺ EM

4.1. Những vấn đề đặt ra

Trên cơ sở các nghiên cứu được trình bày ở các chương trước, NCS nhận thấy có một số vấn đề nổi bật như sau: Báo chí truyền thông về bạo hành trẻ em đòi hỏi những hiểu biết, kỹ năng chuyên biệt về đối tượng trẻ em. Các kiến thức liên ngành, đa ngành thuộc các lĩnh vực luật pháp, văn hóa, xã hội... và trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp là rất cần thiết đối với người làm báo khi thông tin về vấn đề này. Chất lượng báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: nhận thức của xã hội, chất lượng nguồn lực (đặc biệt nguồn nhân lực truyền thông), nội dung, hình thức và cách thức truyền tải thông điệp, sự phối hợp với các bên có liên quan...

4.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí

Tác giả đã đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí, bao gồm: Nâng cao nhận thức về truyền thông phòng, chống bạo hành trẻ em cho các nhóm đối tượng có liên quan; Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí; Tăng cường các nguồn lực cho hoạt động báo chí truyền thông bạo hành trẻ em; Báo chí tích cực tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật trong lĩnh vực phòng chống bạo hành trẻ em; Tăng cường hợp tác giữa báo chí và các cơ sở giáo dục, cơ quan đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức xã hội hoạt động vì trẻ em.

4.3. Một số khuyến nghị nâng cao chất lượng truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí

Những khuyến nghị đối với các cơ quan lãnh đạo quản lý, cơ quan báo chí, các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức xã hội có liên quan và công chúng (gồm cả người lớn và trẻ em) đã được đưa ra.

Tiểu kết chương 4

Ở chương 4 này, tác giả đã trình bày các vấn đề đặt ra trong quá trình nghiên cứu, đề xuất 5 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng báo chí truyền thông về bạo hành trẻ em cũng như đưa ra một số khuyến nghị với các cá nhân, tổ chức.

KẾT LUẬN

Chúng ta nhận thức sâu sắc rằng tuổi trẻ là tương lai của đất nước, là hạnh phúc, phồn vinh của dân tộc. Chủ trương, đường lối, chính sách về chăm sóc và bảo vệ trẻ em của Đảng, Nhà nước ta là chủ trương, đường lối, chính sách mang tính chiến lược, xuyên suốt, lâu dài. Để thực hiện chủ trương, đường lối đó thì truyền thông về chăm sóc, bảo vệ trẻ em nói chung và truyền thông phòng, chống bạo hành trẻ em nói riêng đóng một vai trò quan trọng. Thực tiễn phong phú của cuộc đấu tranh phòng, chống bạo hành trẻ em ở Việt Nam được báo chí phản ánh là chất liệu, là động lực để NCS tìm hiểu, nghiên cứu đề tài.

Luận án “Truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí Việt Nam” đặt nhiệm vụ nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận - thực tiễn từ góc độ tiếp cận liên ngành, đánh giá thực trạng báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên cơ sở khảo sát 3 tờ báo in (Nhân dân, Lao động, Tuổi trẻ) và 3 trang báo mạng điện tử (vnexpress.net, vietnamnet.vn, dantri.com.vn) trong giai đoạn 2018-2021. Từ đó, đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng truyền thông về bạo hành trẻ em trên báo chí.

Các tài liệu của các tác giả trong và ngoài nước liên quan tới đề tài được mô tả ở phần tổng quan đều chứng minh cho mức độ nghiêm trọng của vấn đề bạo hành trẻ em, cho vai trò quan trọng của báo chí

trong cuộc đấu tranh chống lại nạn bạo hành trẻ em, cho sự cần thiết phải nâng cao hiểu biết, kỹ năng, đạo đức, trách nhiệm của người làm báo trong hoạt động truyền thông về bạo hành trẻ em. Các cách tiếp cận, các nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước về vấn đề này cũng được tác giả luận án tìm hiểu, phân tích. Các kinh nghiệm nghiên cứu truyền thông, truyền thông chuyên biệt và nghiên cứu vấn đề bạo hành trẻ em từ góc độ liên ngành đã được tác giả tiếp thu và tiếp tục triển khai trong luận án của mình.

Nghiên cứu truyền thông về bạo hành trẻ em trên báo chí Việt Nam là vấn đề lớn, cần được dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc. Cơ sở lý luận được tác giả sử dụng trong luận án chính là hệ thống khái niệm cơ bản và các lý thuyết truyền thông của Lasswell, Shannon và Weaver, lý thuyết thiết lập chương trình nghị sự, thuyết đóng khung... Bên cạnh đó, là các cơ sở chính trị - pháp lý bao gồm quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ trẻ em và vấn đề bạo hành trẻ em. Luận án còn trình bày tổng quan về đối tượng trẻ em, thực trạng bạo hành trẻ em tại Việt Nam hiện nay cũng như nhận thức của xã hội về vấn đề này. NCS cho rằng hoạt động truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí cần phải ứng dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người. Nhà báo cần có những hiểu biết về luật pháp, về tâm lý trẻ em, về văn hóa, xã hội... Các tác phẩm báo chí phải đạt được những yêu cầu nhất định về cả nội dung và hình thức. Thông tin về vấn đề bạo hành trẻ em phải là những thông tin chân thật, khách quan, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đạo đức nghề báo.

Qua nghiên cứu, khảo sát thực trạng truyền thông, thông điệp truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên hai kênh báo in và báo

mạng điện tử, có thể rút ra những nhận xét sau:

Phần lớn các chủ thể truyền thông đều ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong công cuộc đấu tranh phòng, chống bạo hành trẻ em, hiểu được mục tiêu truyền thông, xây dựng các thông điệp cụ thể, chọn kênh và hình thức truyền tải phù hợp. Các tờ báo trong diện khảo sát đã đề cập và khai thác nhiều chủ đề liên quan đến bạo hành trẻ em, vẽ nên một bức tranh tổng thể về vấn nạn này trên báo chí. Đặc biệt, thông tin về nguyên nhân và các giải pháp khắc phục vấn nạn bạo hành trẻ em cũng chiếm một tỉ lệ không nhỏ trong tổng số các tin, bài. Xu thế hiện nay của báo chí không chỉ là mô tả sự kiện, vụ việc mà còn tích cực tham gia tìm kiếm biện pháp, còn tác động tới cơ quan ra chính sách để cùng giải quyết vấn đề, tích cực phản biện chính sách, tích cực lôi cuốn công chúng, thậm chí cả nhóm đối tượng công chúng trẻ em, cùng thực hiện chính sách. Đó chính là đặc trưng của báo chí giải pháp, báo chí tốc độ chậm. Tuy nhiên, các thông tin kiểu này trên báo chí hiện chưa ở thế áp đảo, thượng phong. Báo chí vẫn thường phản ánh, mô tả các hành vi, vụ việc bạo hành trẻ em như những sự vụ có tính cá nhân, riêng lẻ, thậm chí hời hợt, chứ chưa nhìn nhận và phân tích hiện tượng này trong một bối cảnh văn hóa - xã hội rộng lớn.

Về hình thức, trực quan có vai trò quan trọng trong truyền thông. Vì thế đa số các tác phẩm báo chí đã sử dụng hình ảnh kèm bài viết, một số sử dụng cả âm thanh, video clip, infographic, E-magazine, thậm chí có báo còn dùng cả công nghệ hiện đại để tăng tính cá thể hóa trong truyền thông, để đáp ứng những nhu cầu khác nhau của các nhóm công chúng mục tiêu. Tuy nhiên việc sử dụng âm thanh, hình ảnh, các hình thức trực quan đôi khi chưa đạt và còn thiếu cần trọng.

Trong truyền thông về bạo hành trẻ em, việc viết làm sao để truyền tải thông điệp tới công chúng nhưng không làm tổn thương trẻ em, không xâm hại trẻ em lần thứ hai cũng là một vấn đề rất cần được quan tâm. Tuy việc cung cấp thông tin, việc dùng từ ngữ... trong phần lớn các tin bài đã chú ý để tránh xâm hại kép trẻ, nhưng vẫn còn một số lượng không ít các tác phẩm báo chí vi phạm qui định pháp luật và đạo đức nghề nghiệp khi đưa tin như không che mặt, đổi tên, trực tiếp hay gián tiếp tiết lộ thông tin của trẻ. Một số tác phẩm thể hiện sự thiếu tôn trọng trẻ em, nạn nhân hóa nạn nhân, bào chữa cho thủ phạm hoặc chạy theo cảm xúc tầm thường, mang tính giật gân, câu khách... Số lượng các tin, bài vi phạm các quyền của trẻ em, đặc biệt là quyền được bảo vệ, quyền được tham gia cũng không nhỏ.

Từ việc khảo sát, phân tích thực trạng báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên hai kênh báo in và báo mạng, tác giả luận án mạnh dạn đưa ra một số nhóm giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực truyền thông về bạo hành trẻ em trên báo chí. Các nhóm giải pháp tập trung vào một số vấn đề bao gồm: Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức về vai trò của báo chí, truyền thông trong cuộc đấu tranh phòng, chống bạo hành trẻ em. Cần thay đổi cách tư duy, cách suy nghĩ lạc hậu về quyền của trẻ em, về vấn đề bạo hành trẻ em từ phía gia đình, nhà trường, xã hội. Thứ hai, cần đổi mới nội dung, hình thức, cách thức báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em, chuyển dần từ báo chí thực trạng sang báo chí kiến tạo, báo chí giải pháp. Khi truyền thông cần tôn trọng các quy định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. Sử dụng linh hoạt, đa dạng, sáng tạo các hình thức truyền thông nhằm nâng cao chất lượng thông điệp và thu hút sự chú ý của công chúng. Thứ ba, nên quan tâm, chú trọng bồi dưỡng, tăng cường các nguồn lực truyền thông, đặc biệt là nguồn lực con người. Các

phóng viên, biên tập viên, những người làm truyền thông cần thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ có liên quan. Cần có chế độ chính sách phù hợp khuyến khích phóng viên, nhà báo gắn bó, tận tâm, tận lực với sự nghiệp truyền thông bảo vệ trẻ em. Thứ tư, báo chí tích cực tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống bạo hành trẻ em, tạo dựng cơ sở pháp lý hiệu quả cho hoạt động truyền thông về vấn đề này. Thứ năm, cần thiết có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa chủ thể truyền thông với các cơ quan, đoàn thể khác trong quá trình truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí.

Báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em là hoạt động truyền thông đặc thù, chuyên biệt, vừa mang đầy đủ những đặc điểm của quá trình báo chí truyền thông nói chung, nhưng cũng có những yêu cầu và điểm nhấn riêng. Chắc chắn các nghiên cứu chuyên sâu về từng yếu tố, từng bước, từng khâu trong hoạt động truyền thông phòng, chống bạo hành trẻ em, các nghiên cứu truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trong thời đại số, nghiên cứu về đạo đức của người làm truyền thông khi đưa tin về bạo hành trẻ em, nghiên cứu về hiệu quả của hoạt động báo chí truyền thông về bạo hành trẻ em trong nước và trên thế giới... vẫn cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Theo thiện ý của tác giả luận án, đó cũng là các hướng tiếp theo để nghiên cứu, phát triển đề tài “Truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trên báo chí Việt Nam”.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vu Hanh Ngan (2022), “Current status of information about child abuse in Vietnamese online newspapers”, *The First International Conference on The issues of Social Sciences and Humanities*, Hanoi, Vietnam, pp.211-225, ISBN: 978-604-9990-98-4.
2. Vũ Hạnh Ngân (2022), “Báo chí truyền thông về vấn đề bạo hành trẻ em trong bối cảnh chuyển đổi số”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Truyền thông chính sách trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế”*, Hà Nội, tr.364-375.
3. Dinh Thi Thuy Hang, Vu Hanh Ngan (2022), “Online child abuse in Vietnamese e-newspapers”, *Novations and Sustainable Development in Social Sciences and Humanities - The 2nd International Conference on Advanced Technology and Sustainable Development 2022 (ICATSD 2022)*, Ho Chi Minh City, Vietnam, pp.136-146, ISBN: 978-604-920-166-0.
4. Vũ Hạnh Ngân (2022), “Thực trạng bạo hành trẻ em trên không gian mạng tại Việt Nam hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Vấn đề an ninh phi truyền thống, trọng tâm là an ninh mạng trong nền an ninh quốc gia”*, Hà Nội, tr.537-549.
5. Vũ Hạnh Ngân, Ngô Phương Uyên (2023), “Thông điệp về bạo lực học đường trên báo điện tử VTV News”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 1 (04/2023), tr.84-87.